

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ LƯƠNG PHONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 01/QC-BGSĐTCCĐ

Lương Phong, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư công đồng xã

1. Thành lập Ban GSĐTCCĐ

1.1. Tổ chức của Ban GSĐTCCĐ

- Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì thành lập Ban GSĐTCCĐ cho từng chương trình, dự án và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- Thành phần của Ban GSĐTCCĐ gồm có đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, Ban TTND và đại diện người dân trên địa bàn thôn, làng, tổ dân phố nơi có chương trình triển khai dự án.
- Ban GSĐTCCĐ có Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên.
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã cử đại diện tham gia Ban GSĐTCCĐ; Trưởng Ban TTND cử thành viên Ban TTND tham gia Ban GSĐTCCĐ (*ưu tiên thành viên của Ban TTND ở nơi có chương trình, dự án triển khai*).

1.2. Số lượng thành viên Ban GSĐTCCĐ

- Ban GSĐTCCĐ có ít nhất từ 05 thành viên trở lên.
- Căn cứ vào quy mô của từng chương trình, dự án triển khai trên địa bàn, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã quyết định số lượng thành viên Ban GSĐTCCĐ.

1.3. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban GSĐTCCĐ

- Là người trung thực, công tâm, có uy tín, có hiểu biết về chính sách, pháp luật, có kinh nghiệm quản lý kinh tế, hiểu biết về kỹ thuật xây dựng, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và tự nguyện tham gia Ban GSĐTCCĐ.
- Phải là người có hộ khẩu thường trú và đang thường trú tại xã, phường, thị trấn; không phải là người đương nhiệm trong lãnh đạo và ủy viên UBND cấp xã; là người không có người thân (*bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, bố mẹ chồng, bố mẹ vợ, vợ hoặc chồng, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh vợ, em vợ, con ruột, con nuôi*) là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư, đơn vị tư vấn của chủ đầu tư, nhà thầu dự án hoặc đơn vị tư vấn, giám sát của nhà thầu, người trực tiếp quản lý dự án đầu tư trên địa bàn xã, thị trấn.

1.4. Trình tự bầu và công nhận thành viên Ban GSĐTCCĐ

Bước 1: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã lựa chọn và cử đại diện tham gia Ban GSĐTCCĐ; quyết định số lượng thành viên Ban GSĐTCCĐ; lập danh sách các thôn, tổ dân phố và số lượng người dân trên địa bàn được bầu làm thành viên Ban GSĐTCCĐ và gửi cho Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, làng,

tổ dân phố nơi có chương trình, dự án được triển khai. Ban TTND cử đại diện 11 tham gia Ban GSĐTCCĐ (*thành viên Ban GSĐTCCĐ do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban TTND chỉ định không phải bầu*).

Bước 2: Căn cứ vào phân bổ số lượng được bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban GSĐTCCĐ, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, làng, tổ dân phố báo cáo cấp ủy cùng cấp về dự kiến người ứng cử thành viên Ban GSĐTCCĐ và kế hoạch tổ chức bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ. Ban công tác Mặt trận thôn, làng, tổ dân phố tổ chức Hội nghị dự kiến người ứng cử.

- *Thành phần Hội nghị:* Trưởng Ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ trì Hội nghị gồm toàn bộ thành viên Ban công tác Mặt trận.

- *Nội dung, thủ tục, trình tự Hội nghị:*

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố thông báo số lượng thành viên Ban GSĐTCCĐ được bầu; giới thiệu tiêu chuẩn thành viên Ban GSĐTCCĐ và nêu dự kiến giới thiệu người ứng cử.

+ Hội nghị thảo luận, nhận xét người được dự kiến.

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố kết luận ý kiến thảo luận của Hội nghị.

+ Hội nghị được lập biên bản ghi rõ số người triệu tập, số người vắng mặt, nội dung Hội nghị, ý kiến nhận xét của Hội nghị về người được dự kiến giới thiệu ứng cử (*theo mẫu số 01/BGSĐTCCĐ*).

Bước 3: Trưởng Ban công tác Mặt trận các thôn, làng, tổ dân phố được bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức Hội nghị nhân dân hoặc Hội nghị đại biểu nhân dân ở thôn, làng, tổ dân phố để bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ.

- Tiến hành tổ chức Hội nghị nhân dân đối với thôn, làng, tổ dân phố có dưới 100 cử tri.

- Tiến hành tổ chức Hội nghị đại biểu nhân dân đối với thôn, làng, tổ dân phố có số lượng từ 100 cử tri trở lên. Hội nghị đại biểu nhân dân phải triệu tập tối thiểu mỗi hộ một đại diện tham dự (*trường hợp không tổ chức được Hội nghị để bầu thì tổ chức lấy phiếu đồng ý hay không đồng ý của đại diện hộ dân*).

- Hội nghị nhân dân hoặc Hội nghị đại biểu nhân dân được tiến hành khi có trên 50% số đại biểu được triệu tập có mặt.

- Thành viên Ban GSĐTCCĐ được bầu theo sự giới thiệu của Ban công tác Mặt trận và theo đề cử của đại biểu được triệu tập tham dự Hội nghị.

- *Thành phần Hội nghị gồm:* Toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ; toàn thể thành viên Ban công tác Mặt trận; Trưởng thôn, Phó trưởng thôn hoặc Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận gửi giấy mời đến các thành phần được triệu tập dự Hội nghị nhân dân hoặc Hội nghị đại biểu nhân dân và mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã, thị trấn tham dự.

- *Nội dung, thủ tục, trình tự tổ chức Hội nghị:*

+ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Hội nghị.

+ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố giới thiệu thư ký Hội nghị và phải được trên 50% cử tri hoặc đại diện Hộ tham dự Hội nghị tán thành.

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận thông báo số lượng, thành viên Ban GSĐTCCĐ được bầu; tiêu chuẩn thành viên Ban GSĐTCCĐ và danh sách dự kiến những người ứng cử Ban GSĐTCCĐ của Ban công tác Mặt trận.

+ Cử tri, đại diện hộ giới thiệu người ứng cử hoặc tự ứng cử thành viên Ban GSĐTCCĐ.

+ Hội nghị thảo luận về danh sách những người ứng cử Ban GSĐTCCĐ.

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận kết luận ý kiến thảo luận của Hội nghị và ấn định danh sách người ứng cử Ban GSĐTCCĐ.

+ Hội nghị tiến hành bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ:

Việc bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Hội nghị quyết định.

Nếu Hội nghị quyết định bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ bằng hình thức giơ tay thì Hội nghị cử 03 người trực tiếp đếm, tính kết quả biểu quyết với từng người và công bố kết quả.

Nếu Hội nghị quyết định bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ bằng hình thức bỏ phiếu kín thì Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người, trong đó có 01 người làm Tổ trưởng do Trưởng Ban công tác Mặt trận giới thiệu.

Phiếu bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ phải được đóng dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn; trên phiếu phải ghi rõ họ, tên đầy đủ của những người được giới thiệu ứng cử.

Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.

Trước khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến và mời 02 cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến mở hòm phiếu và kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ trưởng tổ kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử (theo mẫu số 02/BGSĐTCCĐ).

- Người trúng cử làm thành viên Ban GSĐTCCĐ phải có trên 50% số đại biểu được triệu tập tham dự Hội nghị tín nhiệm và được lựa chọn theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp cho tới khi đủ số lượng thành viên Ban GSĐTCCĐ như Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã đã quyết định.

Trường hợp đối với vị trí thành viên cuối cùng của Ban GSĐTCCĐ có từ 02 người

trở lên có cùng số phiếu bằng nhau thì tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm lại đối với những người đó.

Việc bỏ phiếu bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Hội nghị quyết định, ai có số tín nhiệm cao nhất sẽ trúng cử làm thành viên Ban GSĐTCCĐ. Hội nghị bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ phải được lập thành biên bản trong

đó nêu rõ diễn biến, kết quả bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ (theo mẫu số 03/BGSĐTCCĐ).

Bước 4:

- Trưởng ban công tác Mặt trận của thôn, làng, tổ dân phố được bầu thành viên Ban

GSĐTCCĐ báo cáo kết quả bầu cử với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ngay sau khi kết thúc Hội nghị nhân dân hoặc Hội nghị đại biểu nhân dân.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày bầu xong thành viên Ban GSĐTCCĐ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tổ chức cuộc họp của thành viên Ban GSĐTCCĐ để bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban (*Trưởng Ban, Phó trưởng Ban GSĐTCCĐ phải được sự tín nhiệm của trên 50% thành viên Ban GSĐTCCĐ*).

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ra quyết định công nhận Ban

GSĐTCCĐ và thông báo cho HĐND, UBND cùng cấp, chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, nhà thầu, các đơn vị tư vấn, giám sát và thông báo cho nhân dân địa phương biết.

1.5. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ

1.5.1. Bãi nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu thành viên Ban GSĐTCCĐ không hoàn

thành nhiệm vụ hoặc không còn được nhân dân tín nhiệm thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã đánh giá và đề nghị Trưởng ban công tác Mặt trận của thôn, tổ dân phố có thành viên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không được nhân dân tín nhiệm phối hợp với trưởng thôn, làng, tổ dân phố tổ chức Hội nghị nhân dân hoặc Hội nghị đại biểu nhân dân bãi nhiệm và bầu người khác thay thế. Trường hợp thành viên Ban GSĐTCCĐ không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không còn được tín nhiệm là đại diện của MTTQ cấp xã hoặc đại diện của Ban TTND thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã hoặc Trưởng ban TTND cử đại diện khác của mình thay thế.

Việc bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ thay thế được thực hiện như quy định tại Mục 1.4 phần II của Hướng dẫn này.

- Thành phần bãi nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ áp dụng như thành phần bầu thành viên Ban GSĐTCCĐ.

- *Nội dung, trình tự tổ chức Hội nghị bãi nhiệm:*

+ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Hội nghị.

+ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố giới thiệu thư ký và phải được trên 50% cử tri dự Hội nghị tán thành.

+ Trưởng Ban công tác Mặt trận đọc tiêu chuẩn thành viên Ban GSĐTCCĐ và nêu rõ lý do đưa ra Hội nghị để bãi nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ.

+ Việc bãi nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Hội nghị quyết định.

Nếu bãi nhiệm bằng hình thức giao tay thì Hội nghị cử 03 người trực tiếp đếm, tính kết quả biểu quyết và công bố kết quả tại Hội nghị.

Nếu bãi nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín thì Hội nghị cử tổ kiểm phiếu từ 03 đến 05 người, trong đó có Tổ trưởng do Trưởng Ban công tác Mặt trận giới thiệu. Phiếu bãi nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ phải đóng dấu của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; trên phiếu ghi rõ họ, tên những người đưa ra bãi nhiệm, cử tri đồng ý bãi nhiệm người nào thì gạch họ và tên người đó và bỏ vào hòm phiếu.

- Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu.

Trước khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến và mời 02 cử tri có mặt tại đó chứng kiến mở hòm phiếu và kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ trưởng tổ kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả (theo mẫu số 04/BGSĐTCCĐ).

- Thành viên Ban GSĐTCCĐ bị bãi nhiệm khi có trên 50% số đại biểu được triệu tập tham dự Hội nghị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành bãi nhiệm. Hội nghị bãi nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ phải được lập thành biên bản trong đó nêu rõ diễn biến hội nghị và kết quả bãi nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ (theo mẫu số 05/BGSĐTCCĐ).

1.5.2. Miễn nhiệm thành viên Ban GSĐTCCĐ

Trường hợp vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc lý do khác, thành viên Ban GSĐTCCĐ có đơn xin thôi tham gia Ban GSĐTCCĐ hoặc thành viên Ban GSĐTCCĐ trở thành người đương nhiệm trong Ủy ban nhân dân cấp xã, trưởng thôn, phó trưởng thôn, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phố hoặc người đang đảm nhận nhiệm vụ tương đương hoặc thay đổi nơi thường trú đến địa phương khác thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tạm thời cho thôi nhiệm vụ và đề nghị Ban công tác Mặt trận của thôn, làng, tổ dân phố nơi thành viên có đơn xin thôi tham gia Ban GSĐTCCĐ phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức Hội nghị nhân dân hoặc Hội nghị đại biểu nhân dân gần nhất quyết định việc miễn nhiệm thành viên đó và bầu người khác thay thế.

Việc tổ chức bầu và công nhận thành viên thay thế được thực hiện như quy định tại Mục 1.4. Trường hợp số thành viên dưới 2/3 thì Ban GSĐTCCĐ phải dừng hoạt động cho đến khi bầu người thay thế đủ số thành viên theo quy định.

2. Hoạt động của Ban GSĐTCCĐ

2.1. Quyền của Ban GSĐTCCĐ

a) Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch kết cấu hạ tầng, quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp và kế hoạch đầu tư có liên quan trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trả lời về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu chủ chương trình, chủ đầu tư trả lời, cung cấp các thông tin phục vụ việc giám sát đầu tư: quyết định đầu tư; thông tin đầu tư; thông tin chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, địa chỉ liên hệ; tiến độ và kế hoạch đầu tư; diện tích chiếm đất và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết và phương án kiến trúc; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; phương án xử lý chất thải và bảo vệ môi trường;

Đối với các chương trình, dự án có nguồn vốn và công sức của cộng đồng, dự án sử dụng ngân sách cấp xã hoặc nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã, ngoài các nội dung trên, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thêm thông tin về quy trình, quy phạm kỹ thuật, chủng loại và định mức vật tư; kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình;

d) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp các tài liệu tại các Điểm a,b,c khoản này cho Ban GSĐTCCĐ.

2.2. Nhiệm vụ của Ban GSĐTCCĐ

a) Trong quá trình giám sát, nếu Ban GSĐTCCĐ phát hiện thấy dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện dự án gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, an ninh, văn hóa-xã hội, môi trường sinh sống của cộng đồng; không công khai thông tin về chương trình, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật thì kiến nghị các cấp có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đầu tư, vận hành dự án.

b) Phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước về kết quả giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

2.3. Nội dung giám sát của Ban GSĐTCCĐ

2.3.1. Đối với chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; dự án đầu tư sử dụng vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản nhà nước, giá trị quyền sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước

a) Theo dõi, kiểm tra sự phù hợp của quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch liên quan và kế hoạch đầu tư trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư chấp hành các quy định về: chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; tiến độ, kế hoạch đầu tư;

c) Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng, những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành dự án;

d) Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án;

đ) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình đầu tư.

2.3.2. Đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn khác được thực hiện theo các Điểm a,b,c,đ của Mục 2.3.1

2.3.3. Đối với các chương trình, dự án đầu tư có nguồn vốn và công sức của cộng đồng, dự án sử dụng ngân sách cấp xã hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho cấp xã

a) Thực hiện theo các nội dung quy định tại Mục 2.3.1.

b) Theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư theo quy định; theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình.

2.4. Tổ chức hoạt động giám sát

2.4.1. Xây dựng kế hoạch giám sát

Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp xã xây dựng kế hoạch giám sát ĐTCCĐ đối với các chương trình, dự án trên địa bàn cấp xã và thông báo cho chủ chương trình, chủ đầu tư, Ban Quản lý chương trình, dự án về kế hoạch và thành phần Ban GSĐTCCĐ chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện.

2.4.2. Tiến hành giám sát

2.4.2.1. Thu thập tài liệu

a) Yêu cầu chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan cung cấp các tài liệu phải công bố công khai theo quy định, hoặc tự thu thập từ các nguồn chính thức khác.

b) Tổ chức thu thập các văn bản pháp luật có liên quan (như: Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật đất đai, Luật bảo vệ môi trường, Luật ngân sách nhà nước,...), các quy định có liên quan của các cấp chính quyền ở địa phương; thông tin do người dân phản ánh về các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

2.4.2.2. Thực hiện giám sát đối với các dự án đầu tư của xã

a) Kiểm tra sự phù hợp của nội dung Quyết định đầu tư dự án với quy hoạch, kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- So sánh, kiểm tra sự phù hợp giữa nội dung Quyết định đầu tư dự án với các nội dung đã công bố công khai tại các quy hoạch, kế hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt như: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch phát triển các ngành; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng; Quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, dân cư, công nghiệp,...; Kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã.

- Nếu phát hiện có sự mâu thuẫn giữa nội dung Quyết định đầu tư với các nội dung đã công bố công khai trong các tài liệu nêu trên thì ghi nhận, tiến hành xác minh, làm rõ mức độ mâu thuẫn, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

b) Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định của chủ đầu tư và các nhà thầu

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về chỉ giới đất đai và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng; thực hiện chính

sách đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; tiến độ, kế hoạch đầu tư dự án.

- Nếu phát hiện thực tế có sự khác nhau so với những nội dung đã công bố công khai trong các tài liệu liên quan thì ghi nhận, tiến hành xác minh, làm rõ mức độ khác nhau, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

c) Tổ chức theo dõi, phát hiện những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường, cộng đồng

- Theo dõi các việc làm của chủ đầu tư, các nhà thầu trong quá trình thực hiện đầu tư, triển khai dự án. Nếu phát hiện có hoạt động gây thiệt hại lợi ích của cộng đồng, gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh sống của cộng đồng thì ghi nhận, tiến hành xác minh, làm rõ mức độ xâm hại hoặc gây tác động tiêu cực, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư và các nhà thầu theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

d) Theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư và phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án

- Tiến hành theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án bằng cách xem xét, đánh giá dự án theo một số tiêu chí sau đây:

- + So sánh mục tiêu và quy mô đầu tư dự án so với yêu cầu thực tế đặt ra;
- + So sánh chi phí đầu tư của dự án so với những dự án có mục tiêu và quy mô đầu tư tương tự; so sánh chi phí đầu tư trên một đơn vị công suất thiết kế của dự án đang giám sát với những dự án tương tự đã đầu tư;
- + Xem xét kết quả đầu tư thực tế đạt được so với mục tiêu đầu tư đặt ra;
- + Ước tính tỷ lệ khai thác (*sử dụng*) công trình so với năng lực đã đầu tư;
- + Ước tính và so sánh giá thành trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ đầu ra của dự án đang giám sát với những dự án tương tự đã đầu tư;
- + Ước tính và so sánh giá thành sản phẩm, dịch vụ đầu ra của dự án đang giám sát với giá các sản phẩm tương tự trên thị trường;...
- + So sánh tổng các giá trị và lợi ích do đầu tư dự án mang lại với tổng các chi phí và tổn thất do thực hiện đầu tư dự án.

- Nếu phát hiện có những yếu tố bất hợp lý thì kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

đ) Theo dõi, kiểm tra việc nhà thầu tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức vật tư và loại vật tư theo quy định

- Tiến hành tìm hiểu, nghiên cứu hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế thi công) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức vật tư và loại vật tư quan trọng, cần phải theo dõi, kiểm tra.

- Thông báo cho chủ đầu tư và nhà thầu liên quan biết về kế hoạch theo dõi, kiểm tra của cộng đồng (đảm bảo việc theo dõi, kiểm tra của cộng đồng không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và chất lượng công trình).

- Trong quá trình theo dõi, kiểm tra, nếu phát hiện có việc làm sai quy định thì yêu cầu đại diện các bên (chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát, Ban GSDTCCD,...) có mặt tại hiện trường lập biên bản xác nhận việc làm sai quy định và cùng ký vào biên bản; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư và các nhà thầu theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

e) Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình:

- Tiến hành tìm hiểu bản tổng dự toán công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xác định khối lượng công việc của các hạng mục công trình, đơn giá của các chủng loại vật tư quan trọng phục vụ việc theo dõi, kiểm tra khâu nghiệm thu và thanh quyết toán công trình.

- Thông báo cho chủ đầu tư và nhà thầu liên quan biết về kế hoạch theo dõi, kiểm tra của cộng đồng (đảm bảo việc theo dõi, kiểm tra của cộng đồng không làm ảnh hưởng đến việc nghiệm thu, thanh quyết toán công trình).

- Trong quá trình theo dõi, kiểm tra, nếu phát hiện có việc làm sai quy định thì yêu cầu đại diện các bên (chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng,...) có mặt tại hiện trường lập biên bản xác nhận việc làm sai quy định và cùng ký vào biên bản; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của các cấp có thẩm quyền, việc chấp hành các biện pháp xử lý của chủ đầu tư và các nhà thầu theo quy định.

- Trong trường hợp nhận thấy việc xử lý các vấn đề đã kiến nghị, hoặc việc chấp hành các biện pháp xử lý chưa thỏa đáng thì tiếp tục kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền cao hơn.

2.4.2.3. Thực hiện giám sát đối với các dự án đầu tư có sử dụng vốn nhà nước: Việc giám sát được thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c và d, khoản

2.4.2.2, Mục II của Hướng dẫn này.

2.4.2.4. *Thực hiện giám sát đối với các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác:* Việc giám sát được thực hiện theo các quy định tại điểm a, b và c, khoản 2.4.2.2, Mục II của Hướng dẫn này.

2.4.3. *Báo cáo kết quả hoạt động giám sát*

- Ban GSĐTCCĐ định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã về tình hình thực hiện GSĐTCCĐ đối với chương trình, dự án trên địa bàn. Trường hợp phát hiện các vấn đề vi phạm hoặc có các kiến nghị khác về các chương trình, dự án trong quá trình giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban GSĐTCCĐ tổng hợp trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã để gửi kiến nghị tới các cơ quan liên quan;

- Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã định kỳ, hàng năm, tổng hợp kết quả GSĐTCCĐ trên địa bàn xã gửi HĐND, UBND cấp xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp tỉnh; Báo cáo kết quả hoạt động GSĐTCCĐ được thực hiện theo mẫu 06/BGSĐTCCĐ.

3. Địa điểm làm việc, kinh phí thực hiện

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã đề nghị với Chủ tịch UBND cùng cấp tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp cho Ban GSĐTCCĐ tổ chức các cuộc họp và lưu trữ tài liệu phục vụ giám sát của Ban GSĐTCCĐ; tạo điều kiện cho Ban GSĐTCCĐ sử dụng các phương tiện thông tin, liên lạc của UBND cấp xã phục vụ cho công tác giám sát của Ban GSĐTCCĐ.

Chi phí hỗ trợ GSĐTCCĐ được cân đối trong dự toán chi của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và do ngân sách cấp xã đảm bảo. Mức kinh phí hỗ trợ GSĐTCCĐ trên địa bàn xã bố trí phù hợp với kế hoạch hoạt động GSĐTCCĐ do HĐND cấp xã quyết định và đảm bảo mức kinh phí tối thiểu 05 triệu đồng/năm (Điểm a, Khoản 5, Điều 54 của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư).

Nội dung chi hỗ trợ Ban GSĐTCCĐ được thực hiện theo Khoản 6, Điều 53 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ.



Nguyễn Văn Ước